

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TH
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2022/HSST
Ngày: 13/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH - TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Tuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Đức.

Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Phú - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tham gia phiên tòa: Ông Lê Huy Lê - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13/5/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Th - tỉnh B. Toà án nhân dân huyện Th mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2022/TLST-HS ngày 13/4/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 22/2022/QĐXXST-HS ngày 15/4/2022 và Thông báo về việc thay đổi thời gian và địa điểm mở phiên tòa: 08/2022/TB-TA ngày 28/4/2022, đối với bị cáo:

HÀ V, sinh năm 1988.

Trú tại: Thôn Đ - xã S - huyện Th - tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Văn T (Đã chết) và bà Trần Thị Ph, sinh năm 1967; Có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1991 (Đã ly hôn) và 02 con: Con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012; Nhân thân: Ngày 19/6/2006 bị Công an huyện Th - tỉnh B xử phạt hành chính về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 25/8/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố B - tỉnh B kết án về tội “*Trộm cắp tài sản*” và xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Tiền án: Có 02 tiền án: Tại bản án số: 47/2015/HSST ngày 31/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện Th - tỉnh B kết án về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” và xử phạt 08 tháng tù. Tại bản án số: 69/2015/HSST ngày 27/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện Th - tỉnh B kết án về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” và xử phạt 10 tháng tù. Tổng hợp hình phạt buộc phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 18 tháng tù. Tại bản án số: 11/2018/HSST ngày

23/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Th - tỉnh B kết án về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” và xử phạt 14 tháng tù; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/11/2021 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B, có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Chị TRẦN THỊ PH, sinh năm 1967.

Trú tại: Thôn Đ - xã S - huyện Th - tỉnh B. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

1. Anh NGUYỄN TÁ TH, sinh năm 1968. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh TRẦN ĐĂNG K, sinh năm 1973. Vắng mặt tại phiên tòa.

Cùng trú tại: Phố M - thị trấn H - huyện Th - tỉnh B.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 00 phút ngày 27/11/2021, tại đoạn đường thuộc phố M - thị trấn H - huyện Th - tỉnh B, tổ công tác Công an thị trấn H - huyện Th bắt quả tang Hà V, sinh năm 1988 trú tại thôn Đ - xã S - huyện Th - tỉnh B đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại túi áo khoác bên trái Việt đang mặc 01 túi nilon màu xanh có rãnh kéo, bên trong có 99 viên nén hình tròn màu hồng và 01 viên nén hình tròn màu xanh, V khai nhận đó là ma túy mua về để sử dụng. Ngoài ra, tổ công tác Công an thị trấn H còn thu giữ của Việt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đỏ, bên trong có gắn sim số 0982.300.469 và 0368.029.399; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu xanh tím, biển kiểm soát 99F1- 477.76.

Tổ công tác Công an thị trấn H đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với V, niêm phong vật chứng rồi bàn giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Th để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Kết luận giám định số: 724/KLGĐMT-PC09 ngày 30/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: 99 viên nén hình tròn màu hồng và 01 viên nén hình tròn màu xanh bên trong 01 túi nilon màu xanh có rãnh kéo gửi giám định có khối lượng 9,6866 gram là ma túy, loại ma túy Methamphetamine.

Cáo trạng số: 30/CT-VKS ngày 13/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Th đã truy tố bị cáo Hà V về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại các điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Hà V đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai nhận tại Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Th và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Th đã truy tố. Về nguồn gốc gói ma túy bị thu giữ bị cáo khai nhận là do bị

cáo mua được của đối tượng tên T (Bị cáo không biết họ tên đầy đủ, ngày tháng năm sinh và địa chỉ cụ thể của của đối tượng T) với giá 1.000.000 đồng.

Ngoài ra, bị cáo còn khai nhận tại các bản án bị xét xử trước đây do khi đi làm Giấy chứng minh nhân dân thể hiện là Hà Việt H nên bị cáo đã khai nhận tên là Hà Việt H. Trên thực tế và thể hiện tại Giấy khai sinh thì bị cáo tên là Hà V nên ở lần phạm tội này bị cáo bị cáo khai nhận tên của bị cáo là Hà V chứ không phải là Hà Việt H như đã khai nhận trước đây.

Cũng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Hà V và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hà V phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng các điểm g, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hà V từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 28/11/2021. Miễn áp dụng toàn bộ hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì thư được niêm phong theo quy định bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định theo như Kết luận giám định số: 724/KLGĐMT-PC09 ngày 30/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, 01 sim điện thoại số 0982.300.469 và 01 sim điện thoại số 0368.029.399.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đỏ bị vỡ màn hình (Đã qua sử dụng), nhưng giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án.

Trong phần tranh luận, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành công bố bản luận tội, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có tranh luận gì. Riêng bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng và lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay. Thể hiện: Hồi 22 giờ 00 phút ngày 27/11/2021, tại đoạn đường thuộc phố M - thị trấn H - huyện Th - tỉnh B. Tổ công tác Công an thị trấn H - huyện Th đã phát hiện và bắt quả tang Hà V đang có hành vi tàng trữ trái phép 9,6866 gram ma túy, loại ma túy Methamphetamine theo như Kết luận giám định số: 724/KLGĐMT-PC09 ngày 30/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B. Bản thân bị cáo tại bản án số: 11/2018/HSST ngày 23/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Th - tỉnh B đã bị kết án về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Tại bản án này đã xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, do bị cáo chưa được xóa án tích đối với bản án này mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên ở lần phạm tội này bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “*Tái phạm nguy hiểm*”.

Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Hà V đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại các điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Th truy tố bị cáo với tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng cũng như giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “*Tái phạm nguy hiểm*” nhưng do đã bị truy tố theo tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu khi vào ngày 19/6/2006 bị Công an huyện Th - tỉnh B xử phạt hành chính về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”, ngày 25/8/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố B - tỉnh B kết án về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Ngoài ra, bị cáo còn có 02 tiền án cụ thể: Tại bản án số: 47/2015/HSST ngày 31/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện Th - tỉnh B bị kết án về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” và xử phạt 08 tháng tù. Tại bản án số: 69/2015/HSST ngày 27/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện Th - tỉnh B bị kết án về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” và xử phạt 10 tháng tù. Tổng hợp hình phạt buộc phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 18 tháng tù. Tại bản án số: 11/2018/HSST ngày 23/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Th - tỉnh B bị kết án về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” và xử phạt 14 tháng tù. Mặc dù, đã nhiều lần phải đi chấp hành hình phạt tù, nhưng xong bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để cố gắng tu dưỡng, rèn luyện thành người công dân có ích cho xã hội mà lại cố ý tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, cũng cần xem xét, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, đồng thời tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử áp dụng khi lượng hình để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự còn quy định có thể áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xong xét thấy, bị cáo nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, mục đích bị cáo tàng trữ ma túy chỉ để sử dụng nên miễn áp dụng toàn bộ hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Trong vụ án này, theo như bị cáo khai nhận người đàn ông bán ma túy cho bị cáo tại khu vực cây xăng thuộc phố M - thị trấn H - huyện Th - tỉnh B tên là T, nhưng bị cáo không biết họ tên đầy đủ, ngày tháng năm sinh và địa chỉ cụ thể của người đàn ông tên T này ở đâu. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Th - tỉnh B không có căn cứ để xác minh, làm rõ.

Liên quan trong vụ án còn có chị Trần Thị Ph là mẹ đẻ của bị cáo đã cho bị cáo mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu xanh tím, biển kiểm soát 99F1- 477.76. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Th đã làm rõ chị Phong không biết bị cáo sử dụng chiếc xe mô tô này để đi mua ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Th không xem xét xử lý là phù hợp.

Ngoài ra, khi Công an huyện Th bắt quả tang đối với bị cáo còn có anh Nguyễn Tá Th và anh Trần Đăng K chứng kiến sự việc. Tại phiên tòa hôm nay, anh Th và anh K vắng mặt nhưng quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, việc đưa anh Th và anh K vào làm người tham gia tố tụng khác trong vụ án với tư cách là người làm chứng trong vụ án là có cơ sở, đúng theo quy định.

[3] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 phong bì thư được niêm phong theo quy định bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định theo như Kết luận giám định số: 724/KLGĐMT-PC09 ngày 30/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B. Đây là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đỏ bị vỡ màn hình (Đã qua sử dụng). Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Th đã xác định chiếc điện thoại di động này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo, nhưng giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án.

Đối với 01 sim điện thoại số 0982.300.469 và 01 sim điện thoại số 0368.029.399. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Th đã xác định bị cáo không sử dụng những chiếc sim điện thoại này để thực hiện hành vi phạm tội nên cũng cần trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay bị cáo xác định những chiếc sim điện thoại này bị cáo đứng tên đăng ký do không có nhu cầu sử dụng và có giá trị nhỏ nên bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của bị cáo nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu xanh tím, biển kiểm soát 99F1- 477.76 bị cáo sử dụng để đi mua ma túy là tài sản hợp pháp của chị Trần Thị Ph là mẹ đẻ của bị cáo. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Th đã làm rõ khi mượn xe mô tô bị cáo chỉ nói đi chơi và chị Ph cũng không biết việc bị cáo sử dụng xe mô tô để làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô này cho chị Ph là phù hợp và đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Cần buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các điểm g, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Hà V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Hà V 06 (Sáu) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 28/11/2021 là ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo công tác thi hành án.

Về vật chứng của vụ án: Tịch thu, tiêu hủy 01 (Một) phong bì thư được niêm phong theo quy định bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định theo như Kết luận giám định số: 724/KLGĐMT-PC09 ngày 30/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B; 01 (Một) sim điện thoại số 0982.300.469 và 01 (Một) sim điện thoại số 0368.029.399.

Trả lại cho bị cáo 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đỏ bị vỡ màn hình (Đã qua sử dụng), nhưng giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án.

(Theo như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/4/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Th với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th).

Về án phí: Buộc bị cáo Hà V phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- VKSND huyện Th;
- CA huyện Th;
- Chi cục THADS huyện Th;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Văn Tuyên

